**TIẾT: …THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**BIỆN PHÁP TU TỪ ĐẢO NGỮ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh nhận biết được đặc điểm và hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ để vận dụng vào các hoạt động đọc, viết, nói và nghe

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực trình bày suy nghĩ về tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ trong văn học

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận

**3. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học

**b. Nội dung:** Đặt câu hỏi gợi mở

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi phát vấn “ Theo em “đảo ngữ” nghĩa là gì?

- GV yêu cầu học sinh suy nghĩ trả lời

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia chia sẻ câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- Phần trả lời của học sinh

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ**

**a. Mục tiêu:**

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến nội dung bài học

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 45  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **1. Khái niệm:**  Đảo ngữ trong tiếng Việt là một hình thức tu từ có đặc điểm: thay đổi vị trí thông thường của một từ, cụm từ trong câu nhưng không làm mất đi quan hệ cú pháp vốn có, nhằm mục đích nhấn mạnh, thể hiện cảm xúc của người viết hoặc tạo hình ảnh, đường nét, màu sắc.  **2. Tác dụng:**  - Biện pháp tu từ đảo ngữ có hai hình thức cơ bản: đảo các thành tố trong cụm từ và đảo các thành phần trong câu. Tác dụng chính của biện pháp tu từ này là nhấn mạnh nội dung biểu đạt ở từ ngữ được đảo lên trước.  Ví dụ:  *Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu*  ***Bập bùng*** *hoa chuối,* ***trắng màu*** *hoa ban.*  (Nguyễn Đức Mậu, Hành trình của bầy ong)  Thông thường, trong tiếng Việt, tính từ thăm thẳm được đặt sau cụm từ rừng sâu. Nhưng ở dòng thơ thứ nhất, tính từ thăm thẳm đã được đảo vị trí lên trước nhằm nhấn mạnh không gian hoang vắng, nguyên sơ của rừng già.  Tương tự, ở dòng thơ thứ hai, có sự thay đổi trật tự cú pháp của hai thành phần trong các vế câu: vị ngữ (bập bùng, trắng) được đảo lên trước chủ ngữ (hoa chuối, hoa ban). Việc đảo trật tự này có tác dụng làm nổi bật màu đỏ của những bông hoa chuối rừng như ngọn lửa giữa ngàn xanh và không gian tràn ngập sắc trắng của hoa ban=> Nổi bật màu hoa đặc trưng |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về từ ngữ địa phương

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ: Hoàn thành các bài tập trong SGK trang 45 - 46

**c. Sản phẩm học tập:** Phần trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Bài tập SGK trang 45– 46

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trình bày trước lớp

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

**- GV nhận xét, đánh giá**

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ngắn khoảng 10-12 câu trong đó có sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài viết

**c. Sản phẩm học tập**: Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Viết đoạn văn ngắn khoảng 10-12 câu trong đó có sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ về một trong các chủ đề sau: miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập, nắm được khái niệm, đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ

+ Soạn bài *tiếp theo*

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**\* Phụ lục:**

**Câu 1 (trang 45 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):**Chỉ ra câu thơ, câu văn có sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ trong các trường hợp sau:

a. Lặn lội thân cò khi quãng vắng

Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

(Trần Tế Xương, Thương vợ)

b. Xóm làng xanh mát bóng cây

Sông xa trắng cánh buồm bay lưng trời

(Trần Đăng Khoa, Quê em)

c. Chị Dậu về đến đầu nhà đã nghe tiếng khóc khàn khàn của hai đứa trẻ. Sấp ngửa, chị chạy vào cổng, quẳng cả rổ mẹt, mê nón xuống sân, rồi vội vàng chị vào trong nhà.

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

**Trả lời:**

Các câu thơ câu văn có sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ:

a. Lặn lội thân cò khi quãng vắng

    Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

b. Xóm làng xanh mát bóng cây

    Sông xa trắng cánh buồm bay lưng trời.

d. Sấp ngửa, chị chạy vào cổng, quẳng cả rổ mẹt, mê nón xuống sân, rồi vội vàng chị vào trong nhà.

**Câu 2 (trang 45 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Lom khom dưới núi tiều vài chú

Lác đác bên sông chợ mấy nhà

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.

(Bà Huyện Thanh Quan, Qua Đèo Ngang)

a. Chỉ ra các câu thơ sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ trong đoạn thơ.

b. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong từng câu thơ.

**Trả lời**:

a. Các câu thơ sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ trong đoạn thơ:

Lom khom dưới núi tiều vài chú

Lác đác bên sông chợ mấy nhà

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.

b. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong từng câu thơ:

-  Nghệ thuật đảo ngữ nhấn mạnh vào dáng “lom khom” của những chú tiều, cái “lác đác” của mấy ngôi nhà ven sông kết hợp các từ chỉ số lượng ít ỏi “vài”, “mấy” khiến cho hình bóng con người đã nhỏ lại càng nhỏ hơn, cuộc sống đã hiu quạnh lại càng hiu quạnh hơn.

- Nghệ thuật đảo ngữ “nhớ nước”, “thương nhà” nhấn mạnh vào tiếng kêu của con quốc và cái gia gia. Những âm thanh của cuốc kêu cũng chính là nỗi lòng của Bà Huyện Thanh Quan. Chữ vừa ghi âm thanh nhưng đồng thời còn bộc lộ tâm trạng, ý tứ của tác giả, qua đó làm nổi bật tâm trạng, nỗi niềm của nữ sĩ.

**Câu 3 (trang 46 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):**Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong các đoạn thơ sau:

a. Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy

Mất ổ bầy chim dáo dác bay.

(Nguyễn Đình Chiểu, Chạy giặc)

b. Con đê cát đỏ cỏ viền

Leng keng nhạc ngựa ngược lên chợ Gò.

(Hoàng Tố Nguyên, Gò Me)

c. Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ

Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.

(Tế Hanh, Quê hương)

**Trả lời:**

a. Nhấn mạnh khung cảnh chạy giặc. Những đứa trẻ phải bỏ nhà, chạy lơ xơ. Bầy chim bị mất ổ dáo dác bay. Một khung cảnh hỗn loại, xơ xác, tan thương.

b. Nhấn mạnh bức tranh thiên nhiên Gò Me sinh động, tươi mát, tràn ngập sức sống với thiên nhiên trù phú, và sự bình yên, thư thả với các hình ảnh bình dị.

c. Nhấn mạnh cảnh ồn ào, tấp nập trên bến khi đón thuyền về và niềm vui trước những thành quả lao động, gợi ra một sức sống, nhịp sống náo nhiệt.